

Số: 2453385

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)
Chiều dài cơ sở (mm)
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)
Khoảng sáng gầm xe (mm)
Khối lượng không tải (kg)
Khối lượng toàn tải (kg)
Thể tích khoang hành lý (L)
Dung tích thùng nhiên liệu (L)
Số chỗ ngồi

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ
Dung tích xi lanh (cc)

Công suất cực đại (hp @ rpm)

Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)
Hộp số

Hệ thống dẫn động

Hệ thống treo trước

Hệ thống treo sau

Hệ thống phanh trước
Hệ thống phanh sau
Thông số lốp xe
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)
Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh

Chế độ lái

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước
Đèn trước tự động bật/tắt
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần
Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu
Đèn trước mở rộng góc chiếu
Đèn ban ngày LED
Cụm đèn sau
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện
Gạt mưa tự động

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da
Chất liệu ghế
Ghế người lái chỉnh điện
Ghế người lái có nhớ vị trí

BMW 530i All New 2025

3.099.000.000đ

5,060 x 1,900 x 1,515
2995
5750
145
1725 kg
2335 kg
520
60
5

I4 2.0L TwinPower Turbo, Mild Hybrid
1.998

140 kW (190 HP) @ 4,400 - 6,500 rpm

310 Nm @ 1,500 - 4,000 rpm
8AT Steptronic

Cầu sau (RWD)

Độc lập Mc Pherson
Hệ thống treo thích ứng (Adaptive M suspension)
Đĩa
Đĩa
Kích thước lốp: 225/55 R 19
6,1 - 7,7
●

Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport

BMW LED
●
●
●
●
●
●
BMW LED
●
●

●
Da
●
●

BMW X4 xDrive 20i MSport 2023

3.079.000.000đ

4751 x 1918 x 1621
2864
5500
204
1800
2420
525 - 1430 L
65
5

i4 TwinPower Turbo
1.998

135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút

300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút
8AT Steptronic

Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD)

Hệ thống treo thích ứng

Hệ thống treo thích ứng

Đĩa
Đĩa
Thông số lốp trước và sau: 245/50 R 19
7.9
●

Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport

BMW LED
●
●
●
●
●
●
BMW LED
●
●

●
Da
●
●

Ghế hành khách phía trước chỉnh điện	●	●
Kính cửa sổ chỉnh điện	●	●
Màn hình đồng hồ đa thông tin	Màn hình đa thông tin 12.3-inch	Màn hình đa thông tin 12.3-inch
Màn hình giải trí trung tâm	Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch	Màn hình điều khiển trung tâm 12.3-inch
Kết nối Apple Carplay/Android Auto	●	●
Hệ thống điều hòa tự động	●	●
Số vùng khí hậu điều hòa	4	3
Cửa gió cho hàng ghế sau	●	●
Chìa khóa thông minh	●	●
Khởi động nút bấm	●	●
Khởi động từ xa	●	●
Hệ thống âm thanh	Hệ thống loa Harman Kardon, 12 loa, 205W	Hệ thống âm thanh HiFi, 12 loa, công suất 205W
Lấy chuyển số	●	●
Sạc không dây Qi	●	●
Phanh đỗ điện tử	●	●
Giữ phanh tự động Autohold	●	●
Đèn trang trí nội thất	●	●
Rèm che nắng	●	
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX	●	●

AN TOÀN:

Số túi khí	6	8
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS	●	●
Hệ thống phân phối lực phanh EBD	●	●
Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA	●	●
Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS	●	●
Hệ thống cân bằng điện tử	●	●
Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS	●	●
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA	●	●
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	●	●
Hệ thống cảnh báo điểm mù	●	●
Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi	●	●
Hệ thống cảnh báo lệch làn đường	●	●
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường	●	●
Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động	●	●
Hệ thống điều khiển hành trình	●	●
Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng	●	●
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	●	●
Camera lùi	●	●

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ	B48; Xăng; I4; 1998cc; TwinPower Turbo	Xăng; I6; 2998 cc; TwinPower Turbo & Mild Hybrid
Công suất cực đại	135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút	280 kW (381 HP) @ 5200-6250 rpm
Mô men xoắn cực đại	290 Nm @ 1350-3800 vòng/phút	540 Nm @ 1850-5000 rpm
Hộp số	Tự động 8 cấp Steptronic	8-speed Steptronic Sport

Dẫn động

Tăng tốc từ 0-100 km/h

Vận tốc tối đa

Cầu sau

7.9 giây

235 km/h

Cầu sau

5.4 giây

250 km/h